|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BA BỂ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **BTC CUỘC THI TÌM HIỂU CCHC HUYỆN BA BỂ NĂM 2022** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM**

**Cuộc thi “Tìm hiểu cải cách hành chính” huyện Ba Bể năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Thể lệ số /TL-BTC ngày tháng 8 năm 2022 của Ban Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu cải cách hành chính” huyện Ba Bể năm 2022)*

**Câu 1.** Tên viết tắt Chỉ số Cải cách hành chính là gì?

A. PAR INDEX;

B. PAPI;

C. SIPAS.

**Câu 2.** Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 có hiệu lực thi hành từ ngày, tháng, năm nào?

A. 17/8/2021;

B. 15/7/2021;

C. 25/9/2021.

**Câu 3.** Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, đâu là nội dung trong mục tiêu chung của Chương trình:

A. Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030;

B. Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân;

C. Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, cần kiệm liêm chính, phục vụ nhân dân;

D. Đẩy mạnh xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

**Câu 4.** Tên viết tắt Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh, ở Việt Nam là gì?

A. PAR INDEX;

B. PAPI;

C. SIPAS.

**Câu 5.** Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không thuộc Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh?

A. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở;

B. Kiểm soát tài chính công;

C. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công;

D. Thủ tục hành chính công.

**Câu 6.** Nội dung nào sau đây thuộc Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh?

A. Công khai, minh bạch;

B. Trách nhiệm giải trình với người dân;

C. Quản trị điện tử;

D. Cả A, B và C.

**Câu 7.** SIPAS là tên viết tắt của chỉ số nào sau đây?

A. Chỉ số Cải cách hành chính;

B. Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh;

C. Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

**Câu 8.** Chỉ số SIPAS được xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá của ai?

A. Đánh giá của người dân;

B. Đánh giá của công chức;

C. Đánh giá của người dân, tổ chức;

D. Đánh giá của doanh nghiêp.

**Câu 9.** Ý nghĩa của chỉ số PCI là gì?

A. Là chỉ số đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành của Việt Nam về chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp;

B. Là chỉ số đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành của Việt Nam về công tác Cải cách hành chính, tạo dựng xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp;

C. Cả hai phương án trên.

**Câu 10.** Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 07/TTr/HU ngày 08/11/2021 của Huyện ủy Ba Bể về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 của huyện Ba Bể là kế hoạch nào sau đây?

A. Kế hoạch số 261/KH-UBND, ngày 16/12/2021 của UBND huyện Ba Bể;

B. Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 27/01/2022 của UBND huyện Ba Bể;

C. Kế hoạch số 262/KH-UBND, ngày 16/12/2021 của UBND huyện Ba Bể.

**Câu 11.** Mục tiêu xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đến năm 2030 theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030là phương án nào sau đây?

A. Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI);

B. Việt Nam thuộc nhóm 60 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI);

C. Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI);

D. Việt Nam thuộc nhóm 80 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

**Câu 12**. Các nhiệm vụ của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ là gì?

A. Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính;

B. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ công chức; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số;

C. Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số;

D. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thủ tục hành chính; cải các tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính.

**Câu 13.** Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 có bao nhiêu giải pháp?

A. 05;

B. 06;

C. 07;

D. 08.

**Câu 14.** Vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của huyện Ba Bể?

A. 05/08 huyện, thành phố;

B. 06/08 huyện, thành phố;

C. 07/08 huyện, thành phố;

D. 08/08 huyện, thành phố.

**Câu 15.** Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, văn bản quy phạm pháp luật là gì?

A. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật;

B. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này;

C. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này;

D. Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng được ban hành không đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật này.

**Câu 16**. Cơ quan nào có trách nhiệm thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi trình?

A. Phòng Tư pháp;

B. Văn phòng HĐND&UBND huyện;

C. Phòng Nội vụ;

D. Trưởng Phòng Tư pháp.

**Câu 17.** Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện được thông qua khi?

A. Có quá nửa tổng số thành viên UBND biểu quyết tán thành;

B. Có 1/2 tổng số thành viên UBND cấp huyện có mặt biểu quyết tán thành;

C. Có ít nhất 2/3 tổng số thành viên UBND huyện có mặt biểu quyết tán thành;

D. Có ít nhất 3/4 tổng số thành viên UBND cấp huyện có mặt biểu quyết tán thành.

**Câu 18.** Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã do cơ quan nào tổ chức soạn thảo?

A. Thường trực HĐND cùng cấp;

B. Thường trực UBND cùng cấp;

C. Ban của HĐND cùng cấp;

D. UBND cùng cấp.

**Câu 19.** Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, chủ thể nào dưới đây có thẩm quyền kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành?

A. Chủ tịch UBND cấp xã;

B. Chủ tịch HĐND cấp xã;

C. Chủ tịch UBND cấp huyện;

D. Chủ tịch HĐND cấp huyện.

**Câu 20**. Theo quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ,chậm nhất là … hằng năm, Chủ tịch UBND các cấp ban hành văn bản hành chính công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thuộc trách nhiệm rà soát của mình?

A. Ngày 31 tháng 01;

B. Tháng 02;

C. Tháng 3;

D. Tháng 4.

**Câu 21**. Theo quy định của Nghị định số [59/2012/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-59-2012-nd-cp-theo-doi-tinh-hinh-thi-hanh-phap-luat-144158.aspx) ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Mục đích theo dõi tình hình thi hành pháp luật là gì?

A. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật;

B. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

C. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm xem xét, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

D. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

**Câu 22.** Theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ Tư pháp, Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành theo thời hạn nào dưới đây?

A. 05 ngày kể từ ngày UBND cấp trên trực tiếp ban hành kế hoạch;

B. 10 ngày kể từ ngày UBND cấp trên trực tiếp ban hành kế hoạch;

C. Theo thời hạn quy định tại Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp;

D. 15 ngày kể từ ngày UBND cấp trên trực tiếp ban hành kế hoạch.

**Câu 23.** Thông tin về tình hình thi hành pháp luật được thu thập, tiếp nhận từ các nguồn nào sau đây?

A. Báo cáo hành chính của cơ quan nhà nước; Kết quả hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật;

B. Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; Phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân;

C. Các nguồn thông tin phù hợp khác theo quy định của pháp luật;

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

**Câu 24.** Theo quy định tại Nghị định số [32/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-32-2020-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-59-2012-nd-cp-theo-doi-tinh-hinh-thi-hanh-phap-luat-436251.aspx) ngày 05/3/2020 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện việc báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thời hạn nào dưới đây?

A. Theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp;

B. Trước ngày 07/12 hằng năm;

C. Trước ngày 10/12 hằng năm;

D. Trước ngày 15/12 hằng năm.

**Câu 25.** Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính có bao nhiêu nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông?

A. 5 nguyên tắc;

B. 6 nguyên tắc;

C. 7 nguyên tắc;

D. 8 nguyên tắc.

**Câu 26.** Số điện thoại hỗ trợ cá nhân, tổ chức khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia là số nào?

A. 18001096;

B. 18001097;

C. 18001098.

**Câu 27.** Trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, cá nhân có thể sử dụng phương thức nào để đăng ký tài khoản?

A. Thuê bao di động;

B. Số Bảo hiểm xã hội hoặc mã số Bưu điện Việt Nam;

C. Cả hai phương án A và B.

**Câu 28.** Khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bắc Kạn có cần phải đăng nhập vào tài khoản cá nhân không?

A. Có;

B. Không.

**Câu 29.** Theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030**,** thì mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt bao nhiêu %?

A. 20% trở lên;

B. 30% trở lên;

C. 35% trở lên;

D. 40% trở lên.

**Câu 30.** Theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ thì mục tiêu giai đoạn 2022 - 2025, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã mỗi năm tăng tối thiểu là bao nhiêu %?

A. 15%;

B. 20%;

C. 25%;

D. 30% trở lên.

**Câu 31.** Theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ thì mục tiêu đến năm 2025 mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu là bao nhiêu?

A. 80%;

B. 85%;

C. 90%;

D. 95%.

**Câu 32.** Theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định dịch vụ công trực tuyến có mấy mức độ? Là những mức độ nào?

A. 2 mức độ (mức độ 1, 2);

B. 3 mức độ (mức độ 1, 2, 3);

C. 4 mức độ (mức độ 1, 2, 3, 4).

**Câu 33.** Theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011 của Chính phủ, khái niệm “Dịch vụ công mức độ 3” được hiểu như thế nào?

A. Là dịch vụ công trực tuyến thực hiện sau khi hoàn thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 2;

B. Là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính; cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và điền, gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trên môi trường mạng Internet;

C. Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng.Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

**Câu 34.** Trên Cổng dịch vụ công quốc gia, để tra cứu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thao tác như thế nào?

A. Vào mục Thông tin và dịch vụ -> chọn Tra cứu hồ sơ;

B. Vào mục Thủ tục hành chính -> chọn Tra cứu hồ sơ;

C. Cả hai phương án A và B.

**Câu 35.** Theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011 của Chính phủ, dịch vụ công trực tuyến mức độ nào phải đáp ứng chức năng thanh toán trực tuyến để người sử dụng thực hiện được ngay việc thanh toán phí, lệ phí (nếu có) qua môi trường mạng?

A. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2;

B. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3;

C. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

**Câu 36.** Trên Cổng dịch vụ công quốc gia, để tra cứu thủ tục hành chính thao tác như thế nào ?

A. Vào mục Thông tin và dịch vụ -> chọn Tra cứu thủ tục hành chính;

B. Vào mục Thủ tục hành chính -> chọn Tra cứu thủ tục hành chính;

C. Vào mục Hỗ trợ -> chọn Tra cứu thủ tục hành chính.

**Câu 37.** Để nộp được hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia có cần đăng ký tài khoản không?

A. Phải đăng ký;

B. Không cần đăng ký;

C. Không cần đăng ký nhưng phải khai báo thông tin trước khi nộp hồ sơ.

**Câu 38.** Cách thức cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính?

A. Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

B. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích;

C. Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công cấp tỉnh;

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 39.** Nội dung nào sau đây là trách nhiệm của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả?

A. Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính;

B. Được yêu cầu cá nhân, tổ chức sửa đổi, bổ sung hồ sơ hơn một lần;

C. Cả A và B đúng;

D. Cả A và B đều sai.

**Câu 40.** ISO 9001 là gì?

A. Là một [tiêu chuẩn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%C3%AAu_chu%E1%BA%A9n) về [Hệ thống quản lý số lượng](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%87_th%E1%BB%91ng_qu%E1%BA%A3n_l%C3%BD_ch%E1%BA%A5t_l%C6%B0%E1%BB%A3ng);

B. Là một [tiêu chuẩn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%C3%AAu_chu%E1%BA%A9n) về [Hệ thống quản lý chất lượng](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%87_th%E1%BB%91ng_qu%E1%BA%A3n_l%C3%BD_ch%E1%BA%A5t_l%C6%B0%E1%BB%A3ng);

C. Là một [quy chuẩn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%C3%AAu_chu%E1%BA%A9n) về [Hệ thống quản lý chất lượng](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%87_th%E1%BB%91ng_qu%E1%BA%A3n_l%C3%BD_ch%E1%BA%A5t_l%C6%B0%E1%BB%A3ng).

**Câu 41.** Theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan nào phải xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng?

A. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;

B. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

C. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện;

D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 42.** Theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, các yêu cầu đối với việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng?

A. Phải xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân;

B. Bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

C. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 43.** Theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, có bao nhiêu bước xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng?

A. 3 bước;

B. 4 bước;

C. 5 bước;

D. 6 bước.

**Câu 44.** Theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, thời gian thực hiện đánh giá nội bộ và xem xét của Lãnh đạo về Hệ thống quản lý chất lượng tối thiểu là bao lâu?

A. Một năm một lần;

B. Một năm hai lần;

C. Hai năm một lần;

D. Hai năm hai lần.

**Câu 45.** Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành nhà nước giai đoạn 2021-2030, tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc là bao nhiêu?

A. 70%;

B. 80%;

C. 90%;

D. 100%.

**Câu 46.** Huyện Ba Bể có bao nhiêu đơn vị hành chính?

A. 1;

B. 14;

C. 15;

D. 16.

**Câu 47.** Nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ có bao nhiêu nội dung?

A. 5;

B. 6;

C. 7;

D. 8.

**Câu 48.** Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, mục tiêu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đến năm 2025 đạt tối thiểu bao nhiêu %?

A. 85%;

B. 90%;

C. 95%;

D. 98%.

**Câu 49.** Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2019)*, Chính quyền địa phương ở xã là cấp chính quyền địa phương gồm có?

A. HĐND huyện;

B. HĐND xã và UBND xã;

C. UBND xã.

**Câu 50.** Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2019)*, UBND huyện gồm có?

A. Các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an;

B. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên;

C. Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

**Câu 51.** Việc xử lý đối với công chức có 02 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ?

A. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cho thôi việc;

B. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền sắp xếp, bố trí vào vị trí việc làm có yêu cầu thấp hơn;

C. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định chuyển công tác khác.

**Câu 52.** Số lượng cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện Ba Bể là bao nhiêu?

A. 12;

B. 11;

C. 10.

**Câu 53.** Căn cứ vào kết quả đánh giá, công chức được xếp loại chất lượng theo các mức?

A. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ;

B. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, Không hoàn thành nhiệm vụ;

C. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Hạn chế về năng lực, Không hoàn thành nhiệm vụ.

**Câu 54.** Các hình thức kỷ luật đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý?

A. Khiển trách, Cảnh cáo, Hạ bậc lương, Giáng chức, Cách chức, Buộc thôi việc;

B. Khiển trách, Cảnh cáo, Giáng chức, Cách chức, Buộc thôi việc;

C. Khiển trách, Cảnh cáo, Hạ bậc lương, Buộc thôi việc.

**Câu 55.** Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (*sửa đổi, bổ sung năm 2019*). Đâu không phải là nội dung đánh giá công chức?

A. Tham gia hoạt động đoàn thể;

B. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc;

C. Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

D. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phải gắn với vị trí việc làm, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

**Câu 56.** Công chức cấp xã gồm các chức danh sau?

A. Chủ tịch; Phó Chủ tịch; Bí thư, Phó Bí thư; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng;

B. Chủ tịch UBND; Phó Chủ tịch UBND; Trưởng Công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - thống kê; Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội;

C. Trưởng Công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

**Câu 57.** Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là?

A. Công chức đơn vị sự nghiệp;

B. Viên chức;

C. Viên chức quản lý.

**Câu 58.** Theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, có bao nhiêu nguyên tắc xác định vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức?

A. 5 nguyên tắc;

B. 6 nguyên tắc;

C. 7 nguyên tắc;

D. 8 nguyên tắc.

**Câu 59.** Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải thực hiện những nội dung nào?

A. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp của người cán bộ, công chức, viên chức; không sử dụng thời giờ làm việc để làm việc riêng; thực hiện đúng quy định trong văn hóa hội họp; không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường; nghiêm cấm sử dụng rượu bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực; không được vào casino đánh bạc dưới mọi hình thức;

B. Nghiêm cấm lợi dụng chức năng, nhiệm vụ để gây nhũng nhiễu, phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc có liên quan đến người dân và doanh nghiệp;

C. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính phải bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;

D. Tất cả các nội dung nêu trên.

**Câu 60.** Đánh giá việc thực hiện công tác lập dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước; trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định là nội dung quy định nhiệm vụ nào của cải cách tài chính công?

A. Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN;

B. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách;

C. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước hằng năm;

D. Xây dựng các quy chế quản lý, sử dụng tài chính công.

**Câu 61.** Việc tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho công chức, viên chức và người lao động có phải là nhiệm vụ của cải cách tài chính công không?

A. Có;

B. Không.

**Câu 62.** Theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP, kinh phí quản lý  
hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn nào sau đây?

A. Ngân sách nhà nước cấp và các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định;

B. Các khoản thu từ đóng góp của CB, CC, VC;

C. Cả 2 phương án trên.

**Câu 63.** Mức chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức của cơ quan thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP từ kinh phí tiết kiệm hàng năm là?

A. Hệ số tăng thêm quỹ tiền lương tối đa không quá 0,5 lần so với mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định;

B. Hệ số tăng thêm quỹ tiền lương tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định;

C. Hệ số tăng thêm quỹ tiền lương tối đa không quá 1,5 lần so với mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định.

**Câu 64.** Nội dung nào sau đây không đúng khi xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công trong các đơn vị tự chủ?

A. Thủ trưởng cơ quan ban hành trước khi xin ý kiến của cơ quan quản lý và tổ chức công đoàn;

B. Phải được công khai trong toàn cơ quan;

C. Phải gửi đến Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan mở tài khoản giao dịch.

**Câu 65.** Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ của các đơn vị tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ là?

A. Kinh phí tiền lương, các khoản phụ cấp;

B. Kinh phí chi các khoản đóng góp theo lương;

C. Kinh phí sửa chữa lớn trụ sở, mua sắm ô tô, tài sản cố định.

**Câu 66.** Khoản phụ cấp nào được dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn?

A. Phụ cấp trách nhiệm công tác đảng;

B. Phụ cấp thâm niên nghề;

C. Phụ cấp độc hại.

**Câu 67.** Đối tượng tham gia chế độ bảo hiểm thất nghiệp là?

A. Cán bộ;

B. Công chức;

C. Viên chức, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng.

**Câu 68.** Cơ quan Bảo hiểm xã hội không trả lương cho người lao động trong trường hợp nào sau đây?

A. Nghỉ phép năm;

B. Nghỉ ốm đau;

C. Nghỉ thai sản.

**Câu 69.** Các đơn vị nào phải công khai ngân sách?

A. Đơn vị sử dụng dự toán ngân sách;

B. Đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

C. Các cấp ngân sách;

D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 70.** Địa chỉ nào sau đây để truy cập vào phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice huyện Ba Bể?

A. [https://ubndbabe.vnptioffice.vn/](https://ubndsopcop.vnptioffice.vn/)

B. [https://mail.backan.gov.vn/](https://mail.sonla.gov.vn/)

C. [https://qlvbtbk.backan.gov.vn/](https://sopcop.sonla.gov.vn/)

**Câu 71.** Địa chỉ nào sau đây để truy cập vào Cổng thông tin điện tử huyện Ba Bể?

A. [https://ubndbabe.vnptioffice.vn/](https://ubndsopcop.vnptioffice.vn/)

B. [https://babe.gov.vn/](https://mail.sonla.gov.vn/)

C. [https://babe.backan.gov.vn/](https://sopcop.sonla.gov.vn/)

**Câu 72.** Địa chỉ nào sau đây để truy cập vào Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnhBắc Kạn?

**A.**[https://ubndbackan.vnptioffice.vn/](https://ubndsopcop.vnptioffice.vn/)

B. [https://backan.gov.vn/](https://sopcop.sonla.gov.vn/)

C. [http://dichvucong.backan.gov.vn/](http://dichvucong.sonla.gov.vn/)

**Câu 73.** Số dịch vụ công trực tuyến (*mức độ 3, 4*) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện được ban hành tại Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh là bao nhiêu?

A. 150;

B. 153;

C. 155.

**Câu 74.** Theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 gồm có bao nhiêu chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025?

A. 11;

B. 10;

C. 9.

**Câu 75.** Theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, bao nhiêu phần trăm dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính?

A. 30;

B. 20;

C. 10.

**Câu 76.** Theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, bao nhiêu phần trăm dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử ?

A. 70;

B. 60;

C. 50.

**Câu 77.** Mục tiêu cơ bản đến năm 2025 về phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Chính phủ về phê duyệt “chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” có bao nhiêu phần trăm hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*)?

A. 100;

B. 90;

C. 80.

**Câu 78.** Mục tiêu cơ bản đến năm 2025 về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Chính phủ, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên bao nhiêu phần trăm?

A. 80;

B. 50;

C. 30.

**Câu 79.** Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Chính phủ về phê duyệt “chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đối số là?

A. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục; Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng; Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp;

B. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics; Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng; Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp;

C. Cả A và B.

**Câu 80.** Dự đoán tổng số người tham gia dự thi: ……………………….